

Unit 5: The woman in the red dress

English	Vietnamese
	<i>mũ bóng chày</i>
	cái ùng
	cái áo khoác
	cái váy
	cái mũ
	cái mũ bảo hiểm
	áo khoác (ngắn)
	quần jìn
	đôi, cặp
	cái khăn
	cái áo sơ mi
	<i>cái giấy</i>
	quần sóc
	cái chân váy
	cái tất
	cái áo chui đầu
	đồ bơi
	cái quần
	<i>cái áo thun</i>